

Số: 752/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án đánh giá, thăm dò trữ lượng cát lòng sông giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; khoanh định khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long”;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án Đánh giá, thăm dò trữ lượng cát lòng sông giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Khoanh định khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 29/TTr-SNN&MT ngày 25/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án đánh giá, thăm dò trữ lượng cát lòng sông giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; khoanh định khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

STT	Nội dung Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	Nội dung điều chỉnh Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 11/02/2025
1	Khoản 2 điều 1. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.	Khoản 2 điều 1. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.
2	Điều 2. Căn cứ các nội dung phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này giao Giám đốc các sở ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau: 1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo quy định. 2. Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.	Điều 2. Căn cứ các nội dung phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này giao Giám đốc các sở ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau: 1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo quy định. 2. Giám đốc Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.
3	Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.	Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Các nội dung còn lại giữ nguyên theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án Đánh giá, thăm dò trữ lượng cát lòng sông giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Khoanh định khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 79.KT-NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH